

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/DS-ST
Ngày: 19/12/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C; Địa chỉ trụ sở chính: Khu C, bán đảo Đ, phường L, quận M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Xuân Tr – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện G; Địa chỉ: 288 V, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 24/QĐ-NHCS ngày 22/6/2019); Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Qu và ông Nguyễn Thanh T; Cùng địa chỉ: Thôn Ng, xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C (Sau đây gọi là Ngân hàng):

Căn cứ danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngày 05/4/2018, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện G đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Ngọc Q, ông

Nguyễn Thanh T vay 50.000.000 đồng theo chương trình Hộ cận nghèo theo Hợp đồng tín dụng số 6600000712519595, lãi suất là 7,92%/năm, lãi suất quá hạn là 10,296%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 10/4/2021. Hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm và được ủy thác qua Hội Phụ nữ xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Bà Qu, ông T phải thực hiện việc trả lãi hàng tháng và gốc trả 06 tháng/lần, kỳ đầu tiên 12 tháng/lần. Tuy nhiên bà Qu, ông T đã không thực hiện trả nợ gốc theo phân kỳ đã thỏa thuận và không trả lãi kể từ ngày 11/5/2019. Theo thông tin từ đoàn thể nhận ủy thác và chính quyền địa phương, hiện nay bà Qu, ông T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng, cố tình che giấu địa chỉ. Bà Qu, ông T đã sử dụng vốn sai mục đích, cung cấp thông tin sai sự thật đồng thời vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc theo phân kỳ và trả lãi hàng tháng cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng đã chấm dứt hợp đồng cho vay để thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay của bà Qu, ông T theo quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tính đến ngày 19/12/2019, bà Qu, ông T còn nợ Ngân hàng 50.000.000 đồng tiền gốc và 759.452 đồng tiền lãi. Tổng cộng số tiền nợ là 50.759.452 đồng.

Ngân hàng yêu cầu bà Qu, ông T phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng 50.759.452 đồng và tiếp tục chịu tiền lãi đến khi trả xong toàn bộ số tiền nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Qu và ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và không có tài liệu, chứng cứ để giao nộp cho Tòa án.

3. Kết quả xác minh của Tòa án: Bà Qu, ông T cư trú tại thôn Ng, xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai nhưng không có mặt ở nơi cư trú do đã bỏ đi khỏi địa phương khoảng 5-6 tháng. Bà Qu, ông T không thông báo, cố tình che giấu thông tin nên chính quyền địa phương không biết ông bà đang ở đâu và thời điểm ông bà quay về. Tại thôn Ng, bà Qu, ông T không còn ai là người thân thích và có một thửa đất cùng một căn nhà ở đây. Ngoài bà Qu, ông T thì hộ gia đình của ông bà không có ai khác là người từ đủ 18 tuổi.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ia Grai đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm nghị án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Qu, ông T phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là 50.759.452 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Kết quả xác minh của Tòa án thì bà Qu, ông T cư trú tại thôn Ng, xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai nhưng vắng mặt ở nơi cư trú tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án và thực hiện việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng. Địa chỉ cư trú của bà Qu, ông T đúng với địa chỉ Ngân hàng ghi trong đơn khởi kiện và trong các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng giao nộp. Bà Qu, ông T thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng về nơi cư trú mới, cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với Ngân hàng theo Điều 40 của Bộ luật Dân sự và Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Bà Qu, ông T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Qu, ông T theo Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Qu, ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các tài liệu, chứng cứ khởi kiện của Ngân hàng, được thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phản đối nên các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng giao nộp và do Tòa án thu thập điều hợp pháp theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Bà Qu, ông T vay vốn của Ngân hàng với tư cách hộ gia đình và người được ủy quyền đại diện cho hộ gia đình để xác lập các giao dịch với Ngân hàng là bà Qu. Theo kết quả xác minh của Tòa án thì tại thời điểm vay vốn, ngoài bà Qu, ông T, hộ gia đình của ông bà không còn ai khác đủ tuổi xác lập giao dịch dân sự và tham gia vào việc vay vốn. Căn cứ các Điều 101, 103 của Bộ luật Dân sự thì các thành viên của hộ gia đình do bà Qu là người đại diện theo ủy quyền xác lập hợp đồng vay vốn với Ngân hàng, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có nghĩa vụ trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là bà Qu và ông T.

[5] Bà Qu, ông T vay vốn của Ngân hàng theo chương trình cho vay Hộ cận nghèo, nội dung, hình thức hợp đồng vay tài sản giữa các bên được xác lập theo Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận phù hợp với Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Qu, ông T không trả tiền gốc theo phân kỳ, không trả tiền lãi hàng tháng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản nên Ngân hàng chấm dứt hợp đồng cho vay để thu hồi nợ trước hạn đối với bà Qu, ông T là đúng quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Qu và ông T phải liên đới trả cho Ngân

hàng 50.759.452 đồng, trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 759.452 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Qu, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[6] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Qu, ông T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 40, 101, 103, 466 của Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Qu và ông Nguyễn Thanh T phải liên đới trả cho Ngân hàng C 50.759.452 đồng (Năm mươi triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng), trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 19/12/2019 là 759.452 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Qu, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Qu và ông Nguyễn Thanh T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.537.973 đồng (Hai triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng).

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện G;
- Lưu: HSVA, VT-LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thành Nhơn